

Số: 341/TB-ĐHTM

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

(Về việc sửa đổi Phụ lục I – Quy định về công tác sinh viên chính quy
của Trường Đại học Thương mại)

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-ĐHTM ngày 30 tháng 05 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành “Quy định về công tác sinh viên chính quy của Trường Đại học Thương mại”;

Căn cứ kết luận của cuộc họp đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp Trường ngày 26 tháng 02 năm 2026,

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên và thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện Trường Đại học Thương mại thông báo như sau:

1. Sửa đổi Phụ lục I – Quy định về công tác sinh viên chính quy của Trường Đại học Thương mại (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

2. Đối tượng áp dụng, thời gian áp dụng:

Đối tượng áp dụng: sinh viên đại học chính quy của Trường trong thời gian học tập tại Trường.

Thời gian áp dụng: từ học kỳ 2, năm học 2025-2026.

3. Yêu cầu đối với các đơn vị:

- Các Khoa/Viện, Cố vấn học tập và Ban cán sự lớp có trách nhiệm thông báo, phổ biến nội dung đến sinh viên để triển khai thực hiện.

- Phòng Công tác sinh viên chủ trì phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm xây dựng biểu mẫu và hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Ban giám hiệu (thông qua Phòng Công tác sinh viên) để xem xét giải quyết.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

PHỤ LỤC I
BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
HỌC KỲ ..., NĂM HỌC 20....-20....

TT	Mã ĐRL chi tiết	Nội dung đánh giá	Thang điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I		ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP	20	
1		Ý thức chuyên cần, trong đó:	5	
	CT111	- Điểm TB điểm chuyên cần học kỳ ≥ 9	5	
	CT112	- Điểm TB điểm chuyên cần học kỳ từ 7 đến cận 9	4	
	CT113	- Điểm TB điểm chuyên cần học kỳ từ 5 đến cận 7	3	
	CT114	- Điểm TB điểm chuyên cần học kỳ từ 3 đến cận 5	2	
	CT115	- Điểm TB điểm chuyên cần học kỳ từ 0 đến cận 3	1	
2		Ý thức đổi mới phương pháp học tập và rèn luyện kỹ năng thực hành, trong đó:	5	
	CT121	- Điểm TB điểm thực hành học kỳ ≥ 9	5	
	CT122	- Điểm TB điểm thực hành học kỳ từ 7 đến cận 9	4	
	CT123	- Điểm TB điểm thực hành học kỳ từ 5 đến cận 7	3	
	CT124	- Điểm TB điểm thực hành học kỳ từ 3 đến cận 5	2	
	CT125	- Điểm TB điểm thực hành học kỳ từ 0 đến cận 3	1	
3		Xếp loại học tập học kỳ (tính đến thời điểm xét), trong đó:	10	
	CT131	- Loại Xuất sắc	10	
	CT132	- Loại Giỏi	9	
	CT133	- Loại Khá	7	
	CT134	- Loại Trung bình	5	
	CT135	- Loại Yếu	2	
	CT136	- Loại Kém	0	
II		ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG	25	
1		Chấp hành nội quy, quy chế, quy định sinh viên chung ở trường	15	
	CT211	- Đóng học phí, lệ phí đầy đủ theo quy định	0÷6	
	CT212	- Thực hiện quy định sử dụng Thẻ sinh viên	0÷3	
	CT213	- Bảo vệ tài sản, giữ gìn trật tự vệ sinh trường, lớp	0÷3	

TT	Mã ĐRL chi tiết	Nội dung đánh giá	Thang điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	CT214	- Các quy định khác	0÷3	
2		Chấp hành Quy định quản lí sinh viên ở nơi cư trú	5	
	CT221	- Chấp hành quy định khai báo đăng ký nội trú, ngoại trú đợt 1 (đầu kỳ)	3	
	CT222	- Chấp hành quy định khai báo đăng ký nội trú, ngoại trú đợt 2 (cuối kỳ)	2	
	CT223	- Không chấp hành đúng quy định khai báo đăng ký nội trú, ngoại trú đợt 1 (đầu kỳ)	-3	
	CT224	- Không chấp hành đúng quy định khai báo đăng ký nội trú, ngoại trú đợt 2 (cuối kỳ)	-2	
3		Thực hiện yêu cầu cuộc vận động “hai không”, trong đó:	5	
	CT231	- Chấp hành tốt quy chế thi	5	
	CT232	- Có vi phạm quy chế thi nhưng chưa đến mức bị xử lý kỉ luật	2	
	CT233	- Có vi phạm quy chế thi đến mức bị kỷ luật (học hộ, thi hộ...)	0	
III		ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI	20	
1		Tham gia tích cực các hoạt động chính trị, xã hội (học chính trị, họp lớp hành chính, tham gia các phong trào đoàn, hội,...)	10	
	CT311	- Không tham gia	0	
	CT312	- Có tham gia	1÷5	
	CT313	- Tham gia đầy đủ, có tinh thần trách nhiệm cao, được lớp đánh giá tích cực	1÷5	
2		Tham gia các hoạt động văn thể	4	
	CT321	- Không tham gia	0	
	CT322	- Có tham gia	1÷2	
	CT323	- Tham gia tích cực, hoàn thành tốt và đạt giải	1÷2	
3	CT331	Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội, hiến máu nhân đạo và các hoạt động khác.	0÷3	
4	CT341	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	0÷3	
IV		ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG	25	

TT	Mã ĐRL chi tiết	Nội dung đánh giá	Thang điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1		Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	12	
	CT411	- Không tham gia	0	
	CT412	- Có tham gia	1÷10	
	CT413	- Chấp hành và tham gia tuyên truyền tốt, được khen thưởng	1÷2	
2	CT421	Có lối sống lành mạnh, quan hệ tốt trong cộng đồng. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.	0÷5	
3	CT431	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận,biểu dương, khen thưởng.	0÷5	
4	CT441	Tham gia công tác truyền thông, cộng tác viên các hoạt động của Khoa/Trường	0÷3	
V		ĐÁNH GIÁ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC KHÁC TRONG TRƯỜNG	10	
1		Tham gia lớp trưởng, lớp phó lớp HC; BCH đoàn, Hội SV các cấp, Chủ tịch, phó chủ tịch, Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các CLB sinh viên cấp Trường; Tối đa:	10	
	CT511	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	8÷10	
	CT512	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	5÷7	
	CT513	- Hoàn thành nhiệm vụ được giao	1÷4	
	CT514	- Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	0	
2		Tham gia cán sự học phần (LT,LP)	6	
	CT521	- Lớp trưởng lớp học phần (1 lớp HP)	3	
	CT522	- Lớp phó lớp học phần (1 lớp HP)	2	
3		Tham gia trưởng ban, phó trưởng ban, đội trưởng, đội phó các CLB sinh viên cấp Trường; Chủ tịch, phó chủ tịch, Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các: CLB, đội, nhóm sinh viên cấp Khoa/Viện. Tối đa:	6	
	CT541	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	5÷6	
	CT542	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	3÷4	
	CT543	- Hoàn thành nhiệm vụ được giao	1÷2	
	CT544	- Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	0	

TT	Mã ĐRL chi tiết	Nội dung đánh giá	Thang điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
4		Tham gia trưởng ban, phó trưởng ban các: CLB, đội, nhóm sinh viên cấp Khoa/Viện. Tối đa:	4	
	CT551	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	3÷4	
	CT552	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	2	
	CT553	- Hoàn thành nhiệm vụ được giao	1	
	CT554	- Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	0	
		<i>(Sinh viên được cộng thưởng nếu ĐTBCHK $\geq 2,0$, một sinh viên tham gia nhiều công tác được cộng dồn nhưng không quá 10 điểm)</i>		
VI		THƯỞNG (PHẠT) VÀO TỔNG SỐ ĐIỂM RÈN LUYỆN		
1		Cộng thưởng điểm đối với sinh viên phấn đấu và có thành tích đặc biệt:		
		* Công tác đoàn thanh niên và phấn đấu vươn lên Đảng:		
	CT611	- Đạt danh hiệu đoàn viên xuất sắc	3	
	CT612	- Đoàn viên xuất sắc và được công nhận đối tượng kết nạp Đảng trong học kỳ	5	
	CT613	- Được kết nạp Đảng trong học kỳ	7	
	CT614	* Có thành tích đặc biệt khác được khen thưởng từ cấp trường trở lên	7	
	CT615	* Đạt giải các cuộc thi được tổ chức hợp lệ: thi Olympic, thi chính trị - xã hội	2	
	CT616	* Có thành tích NCKH, bài báo khoa học, chương trình khởi nghiệp:	2÷10	
	CT617	* Có xếp loại học tập tiến bộ so với học kỳ trước	3	
	CT618	* Có thành tích đặc biệt khác	1÷4	
		<i>(Điểm thưởng tối đa đối với sinh viên có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện là 10 điểm)</i>		
2		Trừ điểm đối với sinh viên vi phạm quy chế và bị kỷ luật:		
		* Vi phạm nội quy, quy chế:		
	CT621	- Quy chế học tập: 01 lần vi phạm tùy mức độ trừ	-(1÷2)	
	CT622	- Quy chế thi: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ thi 01 học phần trừ	-(3÷5)	
	CT6221	+ Khiển trách	-3	

TT	Mã ĐRL chi tiết	Nội dung đánh giá	Thang điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	CT6222	+ Cảnh cáo	-4	
	CT6223	+ Đình chỉ 01 học phần	-5	
	CT627	- Không hoàn thành nhiệm vụ NCKH đã đăng ký	-3	
	CT623	- Không chấp hành quy định: test ma túy, khám sức khỏe, nộp bằng TNTHPT: - 8 điểm/1 lỗi	-8	
		* Bị kỷ luật:		
	CT624	- Khiển trách	-10	
	CT625	- Cảnh cáo	-20	
	CT626	- Đình chỉ học tập có thời hạn	-30	
		TỔNG (Tối đa không quá 100 điểm)		

